

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985;

ĐKHKTT: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị đơn: Anh Kiều Bá D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người làm chứng: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2019, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Kiều Bá D đăng ký kết hôn ngày 05/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh D ở thôn A, xã A, huyện N. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không chịu lao động, hay đánh chửi vợ con, có lời lẽ xúc phạm đến chị và gia đình chị. Mọi việc trong gia đình chị đều phải gánh vác; anh D không chịu đi làm hỗ trợ chị nhưng luôn bắt chị phải sinh con thêm. Chị có bệnh u xơ tử cung, sức khỏe yếu nhưng anh D luôn bắt chị phải sinh con thứ 3. Chị không muốn sinh thì anh D đe dọa, mắng chửi, đánh chị và đập phá tài sản. Nhiều lần không chịu đựng được chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ở, nhưng sau đó do chị nghĩ thương con và anh D cũng sang xin lỗi, hứa sẽ thay đổi nên chị lại quay về đoàn tụ. Nhưng sau đó anh D vẫn không chịu thay đổi. Lần cuối cùng là 30/4/2019, chị không chịu đựng được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng chị đã chính thức ly thân từ thời điểm đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và chị mất hết niềm tin ở anh D vì anh D hứa nhiều nhưng không thực hiện. Chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Kiều Ánh H, sinh ngày 17/11/2010 và Kiều Bá H, sinh ngày 08/10/2013. Hiện tại các con chung đang ở với anh D. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Trường hợp tòa án quyết định mỗi người nuôi 01 con thì chị đề nghị được nuôi cháu H, còn anh D nuôi cháu Hùng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Lý do chị đề nghị được nuôi cháu H là vì cháu là con gái ở với mẹ sẽ tốt cho cháu hơn. Bố mẹ chị cũng đồng ý để chị và các con chị được chung sống cùng và hỗ trợ chị chăm sóc các cháu nếu chị được nuôi con. Hiện tại chị đang làm ở công ty TNHH may mặc quốc tế P, thu nhập bình quân khoảng hơn 9.000.000đ/tháng. Chị đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho 02 con. Trong thời gian chị ở về nhà bố mẹ đẻ chị ở thì 02 con do anh D nuôi, nhưng chị vẫn về thăm con thường xuyên và chu cấp cho các cháu. Theo chị anh D không đủ điều kiện để nuôi con vì thời gian chung sống cùng chị, anh D không chịu làm ăn, thường hay chơi bời nên nếu các cháu ở với anh D sẽ không đảm bảo điều kiện tốt cho các cháu.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản tự khai ngày 14/6/2019 và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, anh D trình bày thống nhất với chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Ngoài ra, anh D cho rằng vợ chồng sống với nhau thì không tránh khỏi những va chạm, lời ra tiếng vào. Có một vài lần anh đe dọa chị H cũng là do chị H luôn có ý định bỏ về nhà bên ngoại. Anh không bao giờ có ý định gây hại cho chị H. Anh luôn thương yêu chị H nên đôi khi mới có những hành động như vậy. Anh có một số lời xúc

phạm đến gia đình bên ngoại là vì những lần chị H bỏ về bên đó thì gia đình bên chị H luôn có hành động ngăn cản vợ chồng về với nhau, có những biểu hiện chia rẽ vợ chồng anh, chính vì vậy, những lúc bức xúc anh có những lời lẽ xúc phạm đến họ. Trước đây, thì anh ở nhà chăn nuôi, thu nhập cũng không được cao. Sau đó, đi làm công ty do bất đồng với tổ trưởng nên mới không đi làm công ty đó và sang công ty khác làm. Sau đó, do bất đồng trong việc chị H không chịu sinh con và phá thai nên anh chán nản không làm công ty nữa. Sau khi chị H bỏ đi ngày 30/4/2019 thì đến ngày 02/5/2019 anh đã xin việc và làm ở công ty may xuất khẩu Hải Dương 2, để kiếm thu nhập lo cho các con và gia đình. Nay anh xác định là không muốn gia đình phải tan nát, để con cái khổ vì vậy anh không muốn ly hôn, mong muốn tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Theo anh mâu thuẫn chính của vợ chồng xuất phát từ việc sinh con thứ 3, nếu chị H đồng ý về đoàn tụ cùng anh, anh hứa là sẽ không ép chị H phải sinh con thứ 3 nữa để vợ chồng chung sống hòa thuận, chăm sóc 02 con.

Về con chung: Anh D xác định vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Hiện tại 02 con đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì quan điểm của anh là được nuôi cả 02 con. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh. Lý do anh xin nuôi cả 02 con chung là do sau khi chị H bỏ đi thì anh là người trực tiếp nuôi dưỡng các con. Chị H tự bỏ đi, bỏ lại con cho anh nuôi, chị H cũng không thương con vì mấy lần phá bỏ thai. Vì vậy, theo anh chị H không đủ tư cách để nuôi con. gia đình chị H thì cũng nói là nếu anh thích thì cứ để anh nuôi cả 02 con. Hiện tại anh đang làm tại công ty may mặc H, thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng. Anh đủ khả năng để chăm sóc tốt cho các con. Trường hợp nếu tòa án quyết định mỗi người nuôi 01 con thì quan điểm của anh là xin được nuôi con chung Kiều Bá H, giao con chung Kiều Ánh H cho chị H nuôi. Vì cháu H là cháu gái ở với mẹ, cháu Hùng là cháu trai ở với bố sẽ hợp lý hơn. Hiện tại anh mới đi làm nên xin xác nhận của công ty là rất khó khăn vì vậy không cung cấp được cho Tòa án các giấy tờ chứng minh nghề nghiệp, thu nhập của anh. Thực tế từ khi chị H bỏ đi đến nay thì anh vẫn đảm bảo nuôi dưỡng tốt 02 con.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người làm chứng bà Phạm Thị L – là mẹ đẻ anh D xác định: Mâu thuẫn của chị H anh D phát sinh từ năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ vấn đề sinh con thứ 3. Anh D muốn sinh con nhưng chị H không muốn vì bị u xơ tử cung. Nhiều lần chị H có thai đã đi phá thai, anh D chán nản nên bỏ bê công việc. Vợ chồng mâu thuẫn, chị H cũng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ mấy lần sau đó lại quay lại. Lần cuối cùng là vào dịp 30/4 – 1/5/2019, chị H bỏ về hẳn bên đó. Vợ chồng sống ly thân từ đó

đến nay. Gia đình bà đã khuyên bảo nhiều nhưng chị H không quay về. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của bà là không mong muốn các con như vậy, nhưng chị H cứ cương quyết thì tùy chị H, anh D quyết định. Về con chung: Hiện tại 02 con của chị H, anh D hiện tại đang ở với anh D. Nếu ly hôn, ai nuôi con thì tùy tòa án và chị H, anh D quyết định.

- Tại Biên bản xác minh với UBND xã A ngày 28/6/2019 xác định thời gian gần đây chị H và anh D có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là gì địa phương không nắm được. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh D thì vẫn ở trên đất của mẹ anh D. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị H, anh D có 02 con chung là Kiều Ánh H, sinh ngày 17/11/2010 và Kiều Bá H, sinh ngày 08/10/2013. Hiện tại các con chung đang ở với anh D và bà nội. Quan điểm của địa phương là nếu Tòa án giải quyết cho chị H, anh D ly hôn thì đề nghị xem xét nguyện vọng của các cháu và 02 bên đề giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2019, cháu Kiều Ánh H có quan điểm là muốn được ở cùng cả bố và mẹ.

Tại phiên tòa: Chị H, anh D giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Kiều Bá D; Về con chung: Giao con chung Kiều Ánh H, sinh ngày 17/11/2010 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; Giao con chung Kiều Bá H, sinh ngày 08/10/2013 cho anh Kiều Bá D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị H, anh D thực hiện quyền này. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội

đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh D kết hôn với nhau ngày 05/11/2008 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N. Do vậy, hôn nhân của chị H, anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, cách ứng xử giữa vợ chồng và đặc biệt là trong vấn đề sinh con thứ 3 dẫn tới việc vợ chồng thường xảy ra bất hòa, chị H nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Khoảng tháng 4/2019 mâu thuẫn tiếp tục trầm trọng và chị H đã bỏ về K ở hẳn. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh D mặc dù không muốn ly hôn và hứa là sẽ không bắt chị H phải sinh con thứ 3 nữa, nhưng phía chị H cho rằng anh D đã hứa nhiều lần nhưng không thực hiện nên chị đã mất hết niềm tin đối với anh D và xác định không thể tiếp tục chung sống với anh D. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị H, anh D không sống chung; anh D không quan tâm, tôn trọng, giúp đỡ, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình với chị H, lại luôn yêu cầu chị H phải sinh con thứ 3 trong khi sức khỏe của chị H không đảm bảo đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn, do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn anh D.

[2] Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là Kiều Ánh H, sinh ngày 17/11/2010 và Kiều Bá H, sinh ngày 08/10/2013. Hiện tại các con chung đang ở với anh D. Cả chị H và anh D đều có nguyện vọng được nuôi 02 con. Tuy nhiên, xem xét nguyện vọng của con chung, điều kiện kinh tế, chỗ ở, cũng như hoàn cảnh của cả chị H và anh D thấy rằng cần giao cho mỗi người nuôi 01 con chung mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung. Cháu Kiều Ánh H là con gái, chị H và anh D đều khẳng định cháu ở với mẹ sẽ thuận lợi cho cháu hơn. Do vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con chung Kiều Ánh H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; giao con chung Kiều Bá H cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị H và anh Kiều Bá D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng : Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Kiều Bá D.

Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Kiều Ánh H, sinh ngày 17/11/2010 cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; Giao con chung Kiều Bá H, sinh ngày 08/10/2013 cho anh Kiều Bá D tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị H, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị H, anh D thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0004574, ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H, anh Kiều Bá D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- UBND xã A (Để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Giang